

Bản án số: 27/2025/HNGĐ- ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2025
“V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Anh- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hữu Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hán Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 1, xã D, tỉnh Phú Thọ, (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ; hiện đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 22/4/2025 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hán Thị T trình bày:

Chị kết hôn với Nguyễn Kim H ngày 02/3/20018 Trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (Cũ). Sau ngày cưới vợ chồng xuống Hà Nội sinh sống ngay không ở cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng bình thường, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về cách tính toán làm ăn kinh tế trong gia đình và cách cư xử trong cuộc sống ngoài ra anh còn chơi bời, nợ nần chửi đánh chị và mẹ chị, lừa vay tiền của anh em họ hàng nhà chị dẫn đến vợ chồng sút mẻ tình cảm và phải sống ly thân từ năm 2020 đến nay, sau khi ly thân mỗi người sống một nơi thì anh H bị tòa án xử phạt tù và hiện đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim Bảo N, sinh ngày 09/8/2017. Hiện cháu N đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi cháu N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Kim H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2025 anh trình bày:

Anh xác nhận điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị T trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm và do tuổi tác chênh lệch quá lớn dẫn đến hay tranh cãi nhau và phải sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Đến tháng 12/2022 anh đi chấp hành hình phạt tù 4 năm về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nay chị T xin ly hôn quan điểm của anh là tùy chị quyết định còn anh không ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim Bảo N, sinh ngày 09/8/2017. Hiện cháu N đang ở với chị. Ly hôn anh đồng ý để chị T nuôi cháu N và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi nào mãn hạn tù về anh sẽ đề nghị giải quyết sau.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Kim Bảo N: Nếu bố mẹ cháu ly hôn các cháu xin ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày, UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ cho biết Chị T anh H cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không rõ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hán Thị T. Cho chị Hán Thị T được ly hôn anh Nguyễn Kim H.

Về con chung: Giao cho chị Hán Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Nguyễn Kim Bảo N, sinh ngày 09/8/2017, anh Nguyễn Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí chị Hán Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hán Thị T nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Kim H. Bị đơn Nguyễn Kim H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Y. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Kim H đang chấp hành án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của chị Hán Thị T, anh Nguyễn Kim H và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Y thể hiện chị T, anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Cũ) vào ngày 02/3/2018, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hán Thị T và anh Kim Kim H là hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn. Đặc biệt, sau khi mâu thuẫn anh H phạm tội và hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên vợ chồng anh, chị không có cơ hội để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, chính vì lẽ đó tình cảm vợ chồng bị lạnh nhạt. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị T đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, do đó chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trước khi anh đi chấp hành án, nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý. Xét thấy, cuộc sống chung giữa chị T và anh H không thể tiếp tục vì mâu thuẫn giữa anh, chị xảy ra đã lâu. Do đó cần giải quyết cho chị T và anh H ly hôn để chị T có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Chị T và anh H thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Kim Bảo N, sinh ngày 09/8/2017. Hiện cháu N đang ở với chị; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu N; anh H đề nghị giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét nguyện vọng nuôi con của chị T là hoàn toàn thực tâm, hiện anh H đang đi chấp hành án tại Trại giam nên không có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con nhỏ nên cần giao cháu N cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T nhưng có quyền nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở gây khó khăn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hán Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hán Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hán Thị T được ly hôn anh Nguyễn Kim H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hán Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Kim Bảo N, sinh ngày 09/8/2017, anh Nguyễn Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: chị Hán Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003741 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y (Cũ), nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10- Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10-Phú thọ;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Y (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Thuận